

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 18-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Thuận và ông Đinh Xuân Phẫu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Duy K, sinh ngày 17/12/1988 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh C (đã chết) và bà Đinh Thị T; có vợ Lương Thị Khánh H (đã ly hôn), có 01 đứa con sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình kể từ ngày 01/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ; Tiểu khu 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/4/2020, trên đường đi từ huyện M đến thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, khi đi đến địa phận xã H, huyện M, Trần Duy K đã gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ và đã mua của người này 20 viên nén màu hồng, dạng thuốc tân dược với số tiền 1.000.000 đồng, sau đó Khánh mang về nhà mình ở Tiểu khu 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình cất giấu tại khu vực nhà bếp nhằm mục đích để sử dụng. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày

01/5/2020, K lấy 03 viên nén trong số 20 viên đã mua cho vào một túi ni lông màu xanh gói lại và cất vào túi quần bên trái mà K đang mặc trong người mang đi để sử dụng. Lúc K ra ngoài sân thì có gặp một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ và hai người đứng nói chuyện, khi nam thanh niên đó bỏ đi thì K bị Tổ công tác Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện. Lúc này K vớt túi ni lông có chứa 03 viên nén tại sân nhà và chạy vào trong nhà thì bị bắt và thu giữ tang vật. Khám xét tại chỗ ở của K, thu giữ 17 viên nén màu hồng. Tổng số ma túy bị thu giữ là 20 viên nén.

Tại bản Kết luận giám định số 676/GĐ-PC 09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 20 viên nén màu hồng do Công an huyện Tuyên Hóa thu giữ của Trần Duy K là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,943gam.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ 20 viên nén màu hồng cùng với vỏ bao gói được niêm phong dán kín trong phong bì ghi số 676/GĐ-PC09 (mẫu ký hiệu A1 và A2) có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và các chữ ký trên mép dán. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; 01 túi ni lon màu xanh bị rách và số tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 1.360.000 đồng, số tiền này Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Đinh Thị T là chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSTH-HS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Duy K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Duy K từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2020; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy phong bì ghi số 676/GĐ-PC09 (mẫu ký hiệu A1 và A2) có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và các chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy, loại Methamphetamine và trả lại cho bị cáo Khánh 01 điện thoại Nokia. Bị cáo Trần Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng Trần Duy K vẫn cố ý mua của một người đàn ông không quen biết 20 viên nén dạng thuốc tân dược với số tiền 1.000.000 đồng về tàng trữ để sử dụng. Số ma túy mà Trần Duy K tàng trữ là loại loại Methamphetamine, có khối lượng 1,943 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Duy K đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm, căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự quyết định đối với bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố, mẹ của bị cáo đều là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với phong bì ghi số 676/GĐ-PC09 (mẫu ký hiệu A1 và A2) có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và các chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy loại methamphetamine có khối lượng 1,677 gam là loại chất nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần áp dụng điểm c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Nokia là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K, nhưng K không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Trần Duy K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01/5/2020.

Tiếp tục giam giữ bị cáo Trần Duy K với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì ghi số 676/GĐ-PC09 (mẫu ký hiệu A1 và A2) có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và các chữ ký trên mép dán.

Trả lại cho bị cáo Trần Duy K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Duy K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2020) đối với người có mặt hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo, NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Hữu Tình